

THỜI KHÓA BIỂU HK I NĂM HỌC 2024-2025 CLC
Học lý thuyết (11 tuần): 30/09/2024 - 14/12/2024, tuần dự trữ 16/12/2024 - 21/12/2024
Thi lý thuyết: 23/12/2024 - 04/01/2025
Học TH và thi thực hành (tuần 2 - tuần 11): 07/10/2024 - 14/12/2024

Ca	Giờ/Thứ	2	3	4	5	6	7
1	LT: 07:30-09:10 TH: 07:30-09:30	Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC3) I.42 Kỹ năng mềm (24CLC4) I.35 Kỹ năng mềm (24CLC5) I.91 <u>Cơ sở lập trình (24CLC6) I.52</u> Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC7) I.44 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC9) I.41 <u>Cơ sở lập trình (24CLC10) I.34</u> Toán học tổ hợp (23CLC12) E.301 Toán học tổ hợp (23CLC23) E.403 Thế dục 1 (23CLC4) Kinh tế đại cương (23CLC56) I.23 Kinh tế đại cương (23CLC78) C.22 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC9) B.11A Thế dục 1 (23CLC10) <u>Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC6) I.86</u> Phát triển ứng dụng web (22KTPM3) I.32 Phân tích dữ liệu thống minh (21KHDL) I.12A	<u>Cơ sở lập trình (24CLC1) I.34</u> <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC2) I.52</u> Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC4) I.12C <u>Cơ sở lập trình (24CLC7) I.23</u> <u>Kỹ năng mềm (24CLC9) I.32</u> Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC2) B.11A Mạng máy tính (23CLC3) I.91 Mạng máy tính (23CLC5) I.71 Kinh tế đại cương (23CLC89) GD 1 Toán học tổ hợp (23CLC10) E.403 <u>Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC10) I.86</u> Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC1) E.402 Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC5) E.404 Phát triển game (21KTPM) E.301 Nhập môn lập trình kết nối vạn vật (21KHDL) I.33	<u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC1) I.52</u> Cơ sở lập trình (24CLC2) C.33 Kỹ năng mềm (24CLC3) I.35 Cơ sở lập trình (24CLC4) I.34 <u>Toán rời rạc (24CLC56) E.301</u> Cơ sở lập trình (24CLC9) E.403 <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC10) I.61</u> Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC4) E.404 <u>Toán học tổ hợp (23CLC56) E.302</u> Nhập môn lập trình (23CLC A) C.22 Pháp luật đại cương (22CLC78) GD 1 Nhập môn khoa học dữ liệu (22KHDL) C.31 Khai thác dữ liệu và ứng dụng (22KHMT1) I.32 Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (22HTTT1) I.12C Đồ họa máy tính (22TGMT) I.71 Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh (21HTTT1) B.11A Phát triển ứng dụng web nâng cao (21KTPM1) I.23 Các hệ cơ sở tri thức (21KHMT)	Kỹ năng mềm (24CLC2) I.41 Cơ sở lập trình (24CLC3) I.92 Toán rời rạc (24CLC45) E.301 Cơ sở lập trình (24CLC6) I.91 Toán rời rạc (24CLC89) E.402 Toán rời rạc (24CLC10) I.32 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC11) E.404 Mạng máy tính (23CLC1) C.32B Thế dục 1 (23CLC2) Thế dục 1 (23CLC6) Thế dục 1 (23CLC7) Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC8) B.11A Pháp luật đại cương (22CLC34) GD 1 Hệ thống thông tin doanh nghiệp (22HTTT2) E.403 Phát triển ứng dụng web (22KTPM2) I.12A Lập trình ứng dụng Java (22KTPM3) I.23 Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên (22CNTThức) C.22 Blockchain và ứng dụng (21MMT) H2.3 Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh (21HTTT2) ITEC32 Sinh trắc học (21KHMT) H2.3 Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số (21TGMT) An toàn và phục hồi dữ liệu (21CNTThức) B.11B	Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC5) I.34 Toán rời rạc (24CLC78) C.22 Kỹ năng mềm (24CLC11) I.42 Mạng máy tính (23CLC1) I.41 Thế dục 1 (23CLC3) Toán học tổ hợp (23CLC56) E.402 Hệ thống máy tính (23CLC7) I.35 <u>Nhập môn lập trình (23CLC B) I.52</u> Pháp luật đại cương (22CLC56) C.33 Khai thác dữ liệu và ứng dụng (22KHMT2) I.32 Cơ sở dữ liệu nâng cao (22HTTT1) I.23 Phát triển ứng dụng web (22KTPM4) I.12A Xử lý ảnh số và video số (22TGMT) I.12C Nhập môn mã hóa mật mã (22MMT) E.403 Thiết kế mạng (21MMT) I.33	<u>Cơ sở lập trình (24CLC8) I.52</u> Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC10) B.11A Toán rời rạc (24CLC11) E.403 Thế dục 1 (23CLC1) Mạng máy tính (23CLC4) I.91 Thế dục 1 (23CLC5) Thế dục 1 (23CLC8) Thế dục 1 (23CLC9) Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC10) I.32 Hệ thống thông tin doanh nghiệp (22HTTT1) E.404 Học sâu trong thị giác máy tính (21TGMT) I.23 Seminar Công nghệ tri thức (21CNTThức) I.12C
2	LT: 09:30-11:10 TH: 09:30-11:30	<u>Toán rời rạc (24CLC12) C.33</u> Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC3) I.42 Kỹ năng mềm (24CLC4) I.35 Kỹ năng mềm (24CLC5) I.91 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC7) I.44 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC9) I.41 <u>Cơ sở lập trình (24CLC10) I.34</u> Toán học tổ hợp (23CLC12) E.301 Toán học tổ hợp (23CLC23) E.403 Thế dục 1 (23CLC4) Kinh tế đại cương (23CLC56) I.23 Kinh tế đại cương (23CLC78) C.22 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC9) B.11A Thế dục 1 (23CLC10) <u>Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC7) I.86</u> Phát triển ứng dụng web (22KTPM3) I.32 Phân tích dữ liệu thống minh (21KHDL) I.12A	<u>Cơ sở lập trình (24CLC1) I.34</u> <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC3) I.52</u> Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC4) I.12C <u>Cơ sở lập trình (24CLC7) I.23</u> <u>Kỹ năng mềm (24CLC9) I.32</u> Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC2) B.11A Mạng máy tính (23CLC3) I.91 Mạng máy tính (23CLC5) I.71 <u>Toán học tổ hợp (23CLC78) C.33</u> Kinh tế đại cương (23CLC89) GD 1 Toán học tổ hợp (23CLC10) E.403 Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC1) E.402 Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC5) E.404 Phát triển game (21KTPM) E.301 Nhập môn lập trình kết nối vạn vật (21KHDL) I.33	<u>Cơ sở lập trình (24CLC2) C.33</u> Kỹ năng mềm (24CLC3) I.35 Cơ sở lập trình (24CLC4) I.34 <u>Kỹ năng mềm (24CLC5) I.41</u> <u>Toán rời rạc (24CLC78) E.301</u> Cơ sở lập trình (24CLC9) E.403 <u>Toán rời rạc (24CLC10) E.302</u> <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC11) I.52</u> Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC4) E.404 Nhập môn lập trình (23CLC A) C.22 Pháp luật đại cương (22CLC78) GD1 Nhập môn khoa học dữ liệu (22KHDL) C.31 Khai thác dữ liệu và ứng dụng (22KHMT1) I.32 Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (22HTTT1) I.12C Đồ họa máy tính (22TGMT) I.71 Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh (21HTTT1) B.11A Phát triển ứng dụng web nâng cao (21KTPM1) I.23 Các hệ cơ sở tri thức (21KHMT)	Kỹ năng mềm (24CLC2) I.41 Cơ sở lập trình (24CLC3) I.92 Toán rời rạc (24CLC45) E.301 Cơ sở lập trình (24CLC6) I.91 Toán rời rạc (24CLC89) E.402 Toán rời rạc (24CLC10) I.32 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC11) E.404 Thế dục 1 (23CLC2) Thế dục 1 (23CLC6) Thế dục 1 (23CLC7) Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC8) B.11A Pháp luật đại cương (22CLC34) GD 1 Hệ thống thông tin doanh nghiệp (22HTTT2) E.403 Phát triển ứng dụng web (22KTPM2) I.12A Lập trình ứng dụng Java (22KTPM3) I.23 Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên (22CNTThức) C.22 Blockchain và ứng dụng (21MMT) H2.3 Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh (21HTTT2) ITEC32 Sinh trắc học (21KHMT) H2.3 Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số (21TGMT) An toàn và phục hồi dữ liệu (21CNTThức) B.11B	Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC5) I.34 Toán rời rạc (24CLC78) C.22 <u>Toán rời rạc (24CLC89) E.301</u> Kỹ năng mềm (24CLC11) I.42 Thế dục 1 (23CLC3) Toán học tổ hợp (23CLC56) E.402 Hệ thống máy tính (23CLC7) I.35 <u>Nhập môn lập trình (23CLC C) I.52</u> Pháp luật đại cương (22CLC56) C.33 Khai thác dữ liệu và ứng dụng (22KHMT2) I.32 Cơ sở dữ liệu nâng cao (22HTTT1) I.23 Phát triển ứng dụng web (22KTPM4) I.12A Xử lý ảnh số và video số (22TGMT) I.12C Nhập môn mã hóa mật mã (22MMT) E.403 Thiết kế mạng (21MMT) I.33 Chuyên đề Đồ họa máy tính (21TGMT) E.404	<u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC8) I.52</u> Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC10) B.11A Toán rời rạc (24CLC11) E.403 Thế dục 1 (23CLC1) Mạng máy tính (23CLC4) I.91 Thế dục 1 (23CLC5) Thế dục 1 (23CLC8) Thế dục 1 (23CLC9) Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC10) I.32 Hệ thống thông tin doanh nghiệp (22HTTT1) E.404 Học sâu trong thị giác máy tính (21TGMT) I.23 Seminar Công nghệ tri thức (21CNTThức) I.12C

3	LT: 13:30-15:10 TH: 13:30-15:30	Kỹ năng mềm (24CLC1) I.35 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC2) I.42 <u>Cơ sở lập trình (24CLC4) I.62</u> Cơ sở lập trình (24CLC5) I.34 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC6) I.41 <u>Kỹ năng mềm (24CLC7) I.44</u> <u>Cơ sở lập trình (24CLC9) I.61</u> Kỹ năng mềm (24CLC10) I.91 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC1) I.52</u> <u>Toán học tổ hợp (23CLC23) C.33</u> Kinh tế đại cương (23CLC45) I.23 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC6) I.12A Toán học tổ hợp (23CLC78) E.402 Toán học tổ hợp (23CLC89) E.403 Kinh tế đại cương (23CLC10) I.92 Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC3) I.32 <u>Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC8) I.86</u> Nhập môn học máy (22KHMT1) B.11A Nhập môn khoa học dữ liệu (22KHDL2) I.12C	Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC1) I.42 <u>Toán rời rạc (24CLC23) E.301</u> <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC5) I.61</u> <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC6) I.62</u> Kỹ năng mềm (24CLC7) I.44 <u>Toán rời rạc (24CLC11) I.32</u> Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC1) C.43A Mạng máy tính (23CLC2) I.23 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC4) I.52</u> Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC5) I.12C Hệ thống máy tính (23CLC6) I.91 Hệ thống máy tính (23CLC10) E.404 Pháp luật đại cương (22CLC12) C.33 Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC6) I.34 Nhập môn học máy (22KHMT2) C.22 Cơ sở dữ liệu nâng cao (22MMT) B.11A Phát triển ứng dụng web (22KTPM1) B.11A Nhập môn mã hóa mật mã (22CNTTthúc) E.402 Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng (21KTPM) B.11B	<u>Cơ sở lập trình (24CLC1) I.52</u> <u>Kỹ năng mềm (24CLC2) C.33</u> <u>Cơ sở lập trình (24CLC3) I.61</u> <u>Toán rời rạc (24CLC45) E.301</u> Kỹ năng mềm (24CLC6) I.35 <u>Cơ sở lập trình (24CLC10) I.62</u> Cơ sở lập trình (24CLC11) I.34 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC3) I.92 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC8) C.23A</u> Toán học tổ hợp (23CLC45) E.402 Hệ thống máy tính (23CLC9) I.12A Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC10) I.12C Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC7) I.32 Lập trình cho khoa học dữ liệu (22KHDL) E.403 Mạng máy tính nâng cao (22MMT) B.11A Phát triển ứng dụng web nâng cao (21KTPM2) C.22 Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác (21TGMT) I.23	<u>Kỹ năng mềm (24CLC1) I.41</u> Toán rời rạc (24CLC23) E.402 <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC4) C.23A</u> Kỹ năng mềm (24CLC8) I.34 <u>Kỹ năng mềm (24CLC11) I.35</u> Kinh tế đại cương (23CLC23) C.22 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC5) I.61</u> <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC6) I.62</u> <u>Toán học tổ hợp (23CLC10) B.42</u> Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC2) I.42 Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC4) I.44 Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC8) I.32 Pháp luật đại cương (22CLC910) C.33 Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (22HTTT2) I.91 Lập trình ứng dụng Java (22KTPM1) B.11A <u>Lập trình ứng dụng Java (22KTPM2) B.42</u> Phân tích dữ liệu ứng dụng (21HTTT) I.92	Toán rời rạc (24CLC12) E.301 Toán rời rạc (24CLC56) C.22 <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC7) I.61</u> Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC8) I.42 <u>Kỹ năng mềm (24CLC9) I.35</u> Kinh tế đại cương (23CLC12) I.23 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC7) I.44 Nhập môn lập trình (23CLC B) E.403 Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC9) I.34 Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến (21HTTT)-I.12A Lập trình song song (21KHMT) E.404 Chuyển đề Đồ họa máy tính (21TGMT) I.12C	<u>Cơ sở lập trình (24CLC8) I.42</u> <u>Kỹ năng mềm (24CLC10) I.41</u> <u>Toán học tổ hợp (23CLC45) E.301</u> Hệ thống máy tính (23CLC8) I.34 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC9) I.52</u> Nhập môn lập trình (23CLC C) I.12A Trực quan hóa dữ liệu (22HTTT) I.32 Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại (21HTTT) I.91 An ninh mạng (21MMT) I.92
4	LT: 15:30-17:10 TH: 15:30-17:30	Kỹ năng mềm (24CLC1) I.35 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC2) I.42 Cơ sở lập trình (24CLC5) I.34 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC6) I.41 <u>Kỹ năng mềm (24CLC8) I.44</u> Kỹ năng mềm (24CLC10) I.91 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC2) I.52</u> <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC3) I.61</u> Kinh tế đại cương (23CLC45) I.23 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC6) I.12A Toán học tổ hợp (23CLC78) E.402 Toán học tổ hợp (23CLC89) E.403 Kinh tế đại cương (23CLC10) I.92 Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC3) I.32 <u>Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC9) I.86</u> Nhập môn học máy (22KHMT1) B.11A Nhập môn khoa học dữ liệu (22KHDL2) I.12C	Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC1) I.42 <u>Cơ sở lập trình (24CLC5) I.62</u> Kỹ năng mềm (24CLC7) I.44 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC1) C.43A Mạng máy tính (23CLC2) I.23 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC5) I.12C Hệ thống máy tính (23CLC6) I.91 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC7) I.52</u> <u>Toán học tổ hợp (23CLC89) E.301</u> Hệ thống máy tính (23CLC10) E.404 Pháp luật đại cương (22CLC12) C.33 Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC6) I.34 Nhập môn học máy (22KHMT2) C.22 Cơ sở dữ liệu nâng cao (22HTTT2) E.403 Phát triển ứng dụng web (22KTPM1) B.11A Nhập môn mã hóa mật mã (22CNTTthúc) E.402 Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng (21KTPM) B.11B	<u>Cơ sở lập trình (24CLC2) I.62</u> Kỹ năng mềm (24CLC6) I.35 <u>Cơ sở lập trình (24CLC7) I.61</u> <u>Cơ sở lập trình (24CLC11) I.34</u> <u>Toán học tổ hợp (23CLC12) E.301</u> Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC3) I.92 Toán học tổ hợp (23CLC45) E.402 Hệ thống máy tính (23CLC9) I.12A Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC10) I.12C <u>Nhập môn lập trình (23CLC A) I.52</u> Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC7) I.32 Lập trình cho khoa học dữ liệu (22KHDL) E.403 Mạng máy tính nâng cao (22MMT) B.11A Phát triển ứng dụng web nâng cao (21KTPM2) C.22 Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác (21TGMT) I.23	Toán rời rạc (24CLC23) E.402 <u>Kỹ năng mềm (24CLC6) I.41</u> Kỹ năng mềm (24CLC8) I.34 Kinh tế đại cương (23CLC23) C.22 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC10) I.61</u> Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC2) I.42 Nhập môn công nghệ phần mềm (22CLC4) I.44 Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC8) I.32 Pháp luật đại cương (22CLC910) C.33 Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (22HTTT2) I.91 Lập trình ứng dụng Java (22KTPM1) B.11A <u>Lập trình ứng dụng Java (22KTPM2) B.42</u> Phân tích dữ liệu ứng dụng (21HTTT) I.92	Toán rời rạc (24CLC12) E.301 <u>Kỹ năng mềm (24CLC3) I.35</u> Toán rời rạc (24CLC56) C.22 Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC8) I.42 <u>Nhập môn công nghệ thông tin (24CLC9) I.61</u> Kinh tế đại cương (23CLC12) I.23 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (23CLC7) I.44 Nhập môn lập trình (23CLC B) E.403 Vật lý cho Công nghệ thông tin (22CLC9) I.34 Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến (21HTTT)-I.12A Lập trình song song (21KHMT) E.404	<u>Kỹ năng mềm (24CLC4) I.41</u> <u>Cơ sở lập trình (24CLC8) I.42</u> <u>Cơ sở lập trình (24CLC11) I.52</u> Hệ thống máy tính (23CLC8) I.34 Nhập môn lập trình (23CLC C) I.12A Trực quan hóa dữ liệu (22HTTT) I.32 Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại (21HTTT) I.91 An ninh mạng (21MMT) I.92

STT	Mã môn	Lớp HP	Lớp sinh hoạt	Tên môn	GV lý thuyết	TA	HDTH
1	CSC10012	24C01		Cơ sở lập trình	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Trần Duy Quang
2	CSC10012	24C02		Cơ sở lập trình	TS. Lê Thanh Tùng	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh, CN. Nguyễn Thanh Tinh
3	CSC10012	24C03		Cơ sở lập trình	TS. Nguyễn Hải Minh	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Phan Thị Phương Uyên, ThS. Trần Thị Thảo Nhi
4	CSC10012	24C04		Cơ sở lập trình	ThS. Văn Chí Nam	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Phan Thị Phương Uyên, CN. Trần Hoàng Quân
5	CSC10012	24C05		Cơ sở lập trình	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tinh	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh, CN. Nguyễn Thanh Tinh
6	CSC10012	24C06		Cơ sở lập trình	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng, CN. Phạm Bá Thái
7	CSC10012	24C07		Cơ sở lập trình	TS. Nguyễn Hải Minh	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Phan Thị Phương Uyên, ThS. Trần Thị Thảo Nhi
8	CSC10012	24C08		Cơ sở lập trình	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Đỗ Nguyên Kha
9	CSC10012	24C09		Cơ sở lập trình	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
10	CSC10012	24C10		Cơ sở lập trình	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Lê Nhựt Nam	CN. Lê Nhựt Nam, CN. Nguyễn Thanh Tinh
11	CSC10012	24C11		Cơ sở lập trình	TS. Bùi Tiến Lên	ThS. Trương Tấn Khoa	ThS. Trương Tấn Khoa, ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
12	CSC00004	24C01		Nhập môn công nghệ thông tin	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Lê Nhựt Nam, CN. Trần Quốc Huy

13	CSC00004	24C02		Nhập môn công nghệ thông tin	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân, ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi
14	CSC00004	24C03		Nhập môn công nghệ thông tin	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân, ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi
15	CSC00004	24C04		Nhập môn công nghệ thông tin	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam, ThS. Đỗ Thị Thanh Hà
16	CSC00004	24C05		Nhập môn công nghệ thông tin	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam, ThS. Đỗ Thị Thanh Hà
17	CSC00004	24C06		Nhập môn công nghệ thông tin	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Trần Quốc Huy	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh, CN. Nguyễn Thanh Tinh
18	CSC00004	24C07		Nhập môn công nghệ thông tin	ThS. Tiết Gia Hồng	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy, ThS. Tiết Gia Hồng
19	CSC00004	24C08		Nhập môn công nghệ thông tin	ThS. Đậu Ngọc Hà Dương	ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi	ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi, ThS. Đặng Hoài Thương
20	CSC00004	24C09		Nhập môn công nghệ thông tin	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam, ThS. Tiết Gia Hồng
21	CSC00004	24C10		Nhập môn công nghệ thông tin	TS. Phạm Nguyễn Cương	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam, ThS. Tiết Gia Hồng
22	CSC00004	24C11		Nhập môn công nghệ thông tin	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Lê Nhựt Nam, CN. Trần Quốc Huy
23	CSC10121	24C01		Kỹ năng mềm	TS. Lê Thanh Tùng	CN. Trần Nhật Tiến	TS. Lê Thanh Tùng, CN. Trần Nhật Tiến
24	CSC10121	24C02		Kỹ năng mềm	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam, ThS. Đỗ Thị Thanh Hà
25	CSC10121	24C03		Kỹ năng mềm	ThS. Lương Vĩ Minh	CN. Nguyễn Thị Minh Phúc	ThS. Lê Thu Thảo, ThS. Đặng Hoài Thương
26	CSC10121	24C04		Kỹ năng mềm	ThS. Lương Vĩ Minh	CN. Lê Thị Anh Thảo	ThS. Lê Thu Thảo, ThS. Đặng Hoài Thương
27	CSC10121	24C05		Kỹ năng mềm	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam, ThS. Đỗ Thị Thanh Hà
28	CSC10121	24C06		Kỹ năng mềm	TS. Lê Thanh Tùng	CN. Trần Nhật Tiến	TS. Lê Thanh Tùng, CN. Trần Nhật Tiến
29	CSC10121	24C07		Kỹ năng mềm	ThS. Lê Thu Thảo	CN. Nguyễn Trần Thực Uyên	ThS. Lê Thu Thảo, CN. Nguyễn Trần Thực Uyên
30	CSC10121	24C08		Kỹ năng mềm	ThS. Lê Thu Thảo	CN. Nguyễn Trần Thực Uyên	ThS. Lê Thu Thảo, CN. Nguyễn Trần Thực Uyên
31	CSC10121	24C09		Kỹ năng mềm	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam, ThS. Đỗ Thị Thanh Hà
32	CSC10121	24C10		Kỹ năng mềm	ThS. Đậu Ngọc Hà Dương	ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi	ThS. Lê Nguyễn Tường Nhi, ThS. Đặng Hoài Thương
33	CSC10121	24C11		Kỹ năng mềm	ThS. Trần Duy Quang	CN. Lê Thị Anh Thảo	ThS. Hoàng Thanh Tú, ThS. Đặng Hoài Thương
34	MTH00009	24C01	24C 12	Toán rời rạc	TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật		TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật
35	MTH00009	24C02	24C 23	Toán rời rạc	TS. Nguyễn Anh Thi		TS. Nguyễn Anh Thi
36	MTH00009	24C03	24C 45	Toán rời rạc	TS. Nguyễn Viết Đông		ThS. Phạm Thế Nhân
37	MTH00009	24C04	24C 56	Toán rời rạc	GVC. TS. Lê Văn Hợp		ThS. Phạm Thế Nhân
38	MTH00009	24C05	24C 78	Toán rời rạc	TS. Lê Văn Luyện		ThS. Phạm Thế Nhân
39	MTH00009	24C06	24C 89	Toán rời rạc	TS. Tạ Thị Nguyệt Nga		CN. Lâm Thiên Ân mythienan01@gmail.com (0765438452)
40	MTH00009	24C07	24C 10	Toán rời rạc	TS. Nguyễn Kim Ngọc		ThS. Lê Quang Trường 22N21105@student.hcmus.edu.vn
41	MTH00009	24C08	24C 11	Toán rời rạc	ThS. Phạm Thế Nhân		ThS. Phạm Thế Nhân
42	MTH00058	23CLC1	23CLC12	Toán học tổ hợp	TS. Lê Văn Luyện		ThS. Phạm Thế Nhân
43	MTH00058	23CLC2	23CLC23	Toán học tổ hợp	TS. Nguyễn Anh Thi		TS. Nguyễn Anh Thi
44	MTH00058	23CLC3	23CLC45	Toán học tổ hợp	GVC. TS. Lê Văn Hợp		ThS. Phạm Thế Nhân
45	MTH00058	23CLC4	23CLC56	Toán học tổ hợp	TS. Nguyễn Kim Ngọc		ThS. Lê Quang Trường 22N21105@student.hcmus.edu.vn
46	MTH00058	23CLC5	23CLC78	Toán học tổ hợp	TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật		TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật
47	MTH00058	23CLC6	23CLC89	Toán học tổ hợp	GVC. TS. Lê Văn Hợp		ThS. Phạm Thế Nhân
48	MTH00058	23CLC7	23CLC10	Toán học tổ hợp	ThS. Phạm Thế Nhân		ThS. Phạm Thế Nhân

49	CSC10003	23CLC1		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Trung Nghĩa	ThS. Nguyễn Hải Đăng	ThS. Nguyễn Hải Đăng, ThS. Đỗ Trọng Lễ
50	CSC10003	23CLC2		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Nguyễn Hải Đăng	ThS. Nguyễn Hải Đăng, ThS. Đỗ Trọng Lễ
51	CSC10003	23CLC3		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng, CN. Phạm Bá Thái
52	CSC10003	23CLC4		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Trần Duy Quang, PGS. TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng, ThS. Trần Duy Quang
53	CSC10003	23CLC5		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Khánh Duy	ThS. Hồ Tuấn Thanh	CN. Lý Duy Nam, CN. Đỗ Hoài Nam
54	CSC10003	23CLC6		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Trung Nghĩa	ThS. Huỳnh Viết Thám	ThS. Huỳnh Viết Thám, ThS. Đỗ Trọng Lễ
55	CSC10003	23CLC7		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Trần Duy Quang, PGS. TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng, ThS. Trần Duy Quang
56	CSC10003	23CLC8		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Đỗ Nguyên Kha	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Hồ Tuấn Thanh, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
57	CSC10003	23CLC9		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Bùi Tiến Lên	ThS. Trương Tấn Khoa	ThS. Trương Tấn Khoa, ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
58	CSC10003	23CLC10		Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Khánh Duy	ThS. Hồ Tuấn Thanh	CN. Lý Duy Nam, CN. Đỗ Hoài Nam
59	CSC10008	23CLC1	23CLC1	Mạng máy tính	ThS. Lê Hà Minh	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Lê Hà Minh
60	CSC10008	23CLC2	23CLC2	Mạng máy tính	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	ThS. Nguyễn Thanh Quân	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân
61	CSC10008	23CLC3	23CLC3	Mạng máy tính	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Lê Hà Minh	ThS. Nguyễn Thanh Quân
62	CSC10008	23CLC4	23CLC4	Mạng máy tính	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Nguyễn Thanh Quân
63	CSC10008	23CLC5	23CLC5	Mạng máy tính	GVC.ThS. Đỗ Hoàng Cường	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	GVC.ThS. Đỗ Hoàng Cường
64	CSC10009	23CLC6	23CLC6	Hệ thống máy tính	ThS. Phạm Tuấn Sơn	ThS. Lê Viết Long	x
65	CSC10009	23CLC7	23CLC7	Hệ thống máy tính	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	ThS. Lê Quốc Hòa	x
66	CSC10009	23CLC8	23CLC8	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Quốc Hòa	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	x
67	CSC10009	23CLC9	23CLC9	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn	x
68	CSC10009	23CLC10	23CLC10	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn	x
69	CSC10001	23CLC A		Nhập môn lập trình	ThS. Phạm Minh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Trần Duy Quang
	CSC10001	23CLC B		Nhập môn lập trình	PGS. TS. Lê Hoàng Thái	ThS. Thái Hùng Văn	ThS. Thái Hùng Văn, TS. Võ Hoài Việt
	CSC10001	23CLC C		Nhập môn lập trình	PGS. TS. Lê Hoàng Thái	ThS. Thái Hùng Văn	ThS. Thái Hùng Văn, TS. Võ Hoài Việt
70	BAA00021	23CLC1		Thẻ đục 1	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
71	BAA00021	23CLC2		Thẻ đục 1	ThS. Lê Hải		
72	BAA00021	23CLC3		Thẻ đục 1	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
73	BAA00021	23CLC4		Thẻ đục 1	ThS. Trần Anh Đức		
74	BAA00021	23CLC5		Thẻ đục 1	PGS. TS. Phạm Thị Lệ Hằng		
75	BAA00021	23CLC6		Thẻ đục 1	ThS. Đỗ Thành Quang		
76	BAA00021	23CLC7		Thẻ đục 1	ThS. Lê Hải		
77	BAA00021	23CLC8		Thẻ đục 1	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
78	BAA00021	23CLC9		Thẻ đục 1	ThS. Lê Hữu Toàn		
79	BAA00021	23CLC10		Thẻ đục 1	ThS. Trần Anh Đức		
80	BAA00005	23CLC1	23CLC12	Kính tế đại cương	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang		
81	BAA00005	23CLC2	23CLC23	Kính tế đại cương	TS. Nguyễn Thị Đồng		
82	BAA00005	23CLC3	23CLC45	Kính tế đại cương	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang		
83	BAA00005	23CLC4	23CLC56	Kính tế đại cương	TS. Phạm Xuân Kiên		
84	BAA00005	23CLC5	23CLC78	Kính tế đại cương	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang		
85	BAA00005	23CLC6	23CLC89	Kính tế đại cương	TS. Nguyễn Thị Đồng		
86	BAA00005	23CLC7	23CLC10	Kính tế đại cương	TS. Phạm Xuân Kiên		

87	CSC13002	22CLC1	22CLC1	Nhập môn công nghệ phần mềm	PGS. TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Phạm Hoàng Hải
88	CSC13002	22CLC2	22CLC2	Nhập môn công nghệ phần mềm	TS. Trần Duy Hoàng	ThS. Phạm Hoàng Hải	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa
89	CSC13002	22CLC3	22CLC3	Nhập môn công nghệ phần mềm	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Phạm Hoàng Hải
90	CSC13002	22CLC4	22CLC4	Nhập môn công nghệ phần mềm	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Hồ Tuấn Thanh
91	CSC13002	22CLC5	22CLC5	Nhập môn công nghệ phần mềm	TS. Nguyễn Thị Minh Tuyền	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Mai Anh Tuấn
92	PHY00007	22CLC6	22CLC6	Vật lý cho Công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
93	PHY00007	22CLC7	22CLC7	Vật lý cho Công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
94	PHY00007	22CLC8	22CLC8	Vật lý cho Công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
95	PHY00007	22CLC9	22CLC9	Vật lý cho Công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
96	PHY00007	22CLC10	22CLC10	Vật lý cho Công nghệ thông tin	ThS. Lê Quốc Hòa	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
97	BAA00004	22CLC1	22CLC12	Pháp luật đại cương	ThS. Hoàng Thanh Tú		
98	BAA00004	22CLC2	22CLC34	Pháp luật đại cương	TS. Dương Kim Thế Nguyên		
99	BAA00004	22CLC3	22CLC56	Pháp luật đại cương	ThS. Hoàng Thanh Tú		
100	BAA00004	22CLC4	22CLC78	Pháp luật đại cương	TS. Đặng Công Tráng		
101	BAA00004	22CLC5	22CLC910	Pháp luật đại cương	ThS. Mai Lan Phương		
102	CSC12002	22HTTT1		Cơ sở dữ liệu nâng cao	TS. Nguyễn Trần Minh Thư	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy
103	CSC12002	22HTTT2		Cơ sở dữ liệu nâng cao	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy	ThS. Tiết Gia Hồng, ThS. Hồ Thị Hoàng Vy
104	CSC12003	22HTTT1		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Thị Bạch Huệ	ThS. Tuấn Nguyễn Hoài Đức	ThS. Lương Hán Cơ
105	CSC12003	22HTTT2		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	ThS. Tuấn Nguyễn Hoài Đức, TS. Phạm Thị Bạch Huệ	ThS. Lương Hán Cơ	ThS. Lương Hán Cơ
106	CSC10108	22HTTT		Thực quan hóa dữ liệu	ThS. Tiết Gia Hồng, TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Phạm Minh Tú	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
107	CSC12209	22HTTT1		Hệ thống thông tin doanh nghiệp	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
108	CSC12209	22HTTT2		Hệ thống thông tin doanh nghiệp	ThS. Tiết Gia Hồng, PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu	ThS. Tiết Gia Hồng
109	CSC13008	22KTPM1		Phát triển ứng dụng web	ThS. Nguyễn Huy Khánh	ThS. Đỗ Nguyên Kha	ThS. Mai Anh Tuấn
110	CSC13008	22KTPM2		Phát triển ứng dụng web	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Trần Văn Quý	ThS. Trần Văn Quý
111	CSC13008	22KTPM3		Phát triển ứng dụng web	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
112	CSC13008	22KTPM4		Phát triển ứng dụng web	ThS. Trần Thị Bích Hạnh	ThS. Đỗ Nguyên Kha	ThS. Đỗ Nguyên Kha
113	CSC13102	22KTPM1		Lập trình ứng dụng Java	ThS. Nguyễn Văn Khiết	CN. Nguyễn Đức Huy	CN. Nguyễn Đức Huy
	GS&G13492	22KTPM2		Lập trình ứng dụng Java	TS. Nguyễn Thị Minh Tuyền	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Hồ Tuấn Thanh
115	CSC13102	22KTPM3		Lập trình ứng dụng Java	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Trương Phước Lộc
116	CSC14004	22KHMT1		Khai thác dữ liệu và ứng dụng	GS. TS. Lê Hoài Bắc	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh	CN. Nguyễn Thanh Tinh
117	CSC14004	22KHMT2		Khai thác dữ liệu và ứng dụng	GS. TS. Lê Hoài Bắc	CN. Lê Nhựt Nam	CN. Nguyễn Thanh Tinh
118	CSC14005	22KHMT1		Nhập môn học máy	TS. Bùi Tiến Lên	CN. Nguyễn Thanh Tinh	CN. Lê Nhựt Nam
119	CSC14005	22KHMT2		Nhập môn học máy	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tinh	ThS. Trần Trung Kiên, CN. Lê Nhựt Nam
120	CSC14119	22KHDL1		Nhập môn khoa học dữ liệu	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Lê Nhựt Nam	ThS. Phạm Trọng Nghĩa
121	CSC14119	22KHDL2		Nhập môn khoa học dữ liệu	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	CN. Lê Nhựt Nam	ThS. Phạm Trọng Nghĩa
122	CSC17104	22KHDL		Lập trình cho khoa học dữ liệu	ThS. Phạm Trọng Nghĩa, TS. Nguyễn Tiến Huy	CN. Nguyễn Thanh Tinh	CN. Lê Nhựt Nam
123	CSC16001	22TGMT		Đồ họa máy tính	PGS. TS. Lý Quốc Ngọc	ThS. Võ Thế Hào	ThS. Phạm Thanh Tùng
124	CSC16005	22TGMT		Xử lý ảnh số và video số	PGS. TS. Lý Quốc Ngọc	ThS. Phạm Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng
125	CSC15005	22MMT		Nhập môn mã hóa mật mã	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Trần Hà Sơn	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy
126	CSC11004	22MMT		Mạng máy tính nâng cao	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Lê Ngọc Sơn
127	CSC15005	22CNTThức		Nhập môn mã hóa mật mã	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Trần Hà Sơn	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy
128	CSC15006	22CNTThức		Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	TS. Lương An Vinh	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long

129	CSC12005	21HTTT		Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	ThS. Phạm Minh Tú, TS. Nguyễn Trần Minh Thư	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Phạm Minh Tú
130	CSC12107	21HTTT1		Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy, PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu	ThS. Tiết Gia Hồng
131	CSC12107	21HTTT2		Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy, PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
132	CSC12110	21HTTT		Phân tích dữ liệu ứng dụng	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng
433	CSC14706	24HTTT		Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	TS. Nguyễn Trần Minh Thư	ThS. Phạm Minh Tú	ThS. Phạm Minh Tú
134	CSC13007	21KTPM		Phát triển game	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Mai Anh Tuấn
135	CSC13107	21KTPM		Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa
136	CSC13114	21KTPM1		Phát triển ứng dụng web năng cao	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Trần Văn Quý	ThS. Trần Văn Quý
137	CSC13114	21KTPM2		Phát triển ứng dụng web năng cao	ThS. Nguyễn Huy Khánh	ThS. Đỗ Nguyên Kha	ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Trần Duy Quang
438	GSC14002	24KHMT		Các hệ cơ sở tri thức	PGS.TS. Lê Hoàng Thái	ThS. Trương Tấn Khoa	ThS. Dương Thái Bảo
439	GSC14442	24KHMT		Sinh trắc học	PGS.TS. Lê Hoàng Thái	ThS. Trương Tấn Khoa	ThS. Dương Thái Bảo
140	CSC14120	21KHMT		Lập trình song song	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh	CN. Nguyễn Thanh Tinh
141	CSC17001	21KHDL		Phân tích dữ liệu thông minh	TS. Nguyễn Tiến Huy	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh	TS. Lê Thanh Tùng
142	CSC14117	21KHDL		Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	TS. Nguyễn Đức Hoàng Hạ	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà
143	CSC16002	21TGMT		Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	PGS. TS. Lý Quốc Ngọc	ThS. Phạm Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng
444	CSC16102	24TGMT		Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	ThS. Nguyễn Trọng Việt	ThS. Phạm Minh Hoàng	ThS. Nguyễn Trọng Việt
145	CSC16110	21TGMT		Chuyên đề Đồ họa máy tính	ThS. Phạm Thanh Tùng	ThS. Võ Thế Hào	ThS. Võ Thế Hào
146	CSC16114	21TGMT		Học sâu trong thị giác máy tính	PGS. TS. Lý Quốc Ngọc	ThS. Võ Thế Hào	ThS. Phạm Thanh Tùng
447	GSC14403	24MMT		Thiết kế mạng	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Chung Thùy Linh	ThS. Nguyễn Thanh Quân
148	CSC11115	21MMT		An ninh mạng	ThS. Lê Giang Thanh	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Lê Hà Minh
149	CSC15010	21MMT		Blockchain và ứng dụng	PGS. TS. Nguyễn Đình Thức	CN. Ngô Đình Hy	CN. Ngô Đình Hy
150	CSC15104	21CNTThúc		An toàn và phục hồi dữ liệu	ThS. Thái Hùng Văn	ThS. Đặng Trần Minh Hậu	ThS. Thái Hùng Văn
151	CSC15106	21CNTThúc		Seminar Công nghệ tri thức	TS. Ngô Minh Nhựt	CN. Trần Hoàng Quân	CN. Trần Hoàng Quân